

Bản án số: 53/2017/HSST

Ngày 14 tháng 7 năm 2017

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tất Thắng;

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh Tuấn;

2. Ông Nguyễn Kim Quyết;

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Bùi Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/HSST, ngày 19 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Mạnh H**, sinh năm: 1967;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 3, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/10; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lương Văn H1 (Đã chết); Con bà Lưu Thị B (Đã chết). Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: 03 tiền án.

- Năm 1999 bị TAND thị xã Cao Bằng (nay là TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Năm 2002 bị TAND thị xã Cao Bằng (nay là TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) xử phạt 05 năm tù giam về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Năm 2009 bị TAND thị xã Cao Bằng (nay là TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) xử phạt 07 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Bị cáo Lương Mạnh H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 02/3/2017 tổ công tác Công an thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 17, thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Lương Mạnh H có biểu hiện nghi vấn cất giữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đến kiểm tra đã phát hiện, thu giữ tại túi áo khoác phía trong bên trái H đang mặc 01 túi nilon màu đen, bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa cục chất bột màu trắng nghi là hêrôin có trọng lượng 1,347 gam. Tổ công tác Công an thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa H về Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 03/3/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Mạnh H tại tổ 3, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, phát hiện và thu giữ 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là hêrôin trong hộp sắt đặt trên kệ để tivi kê tại phía cuối giường trong phòng ngủ của H; có trọng lượng 0,167 gam.

Tại bản kết luận giám định số 406/KL-PC54 ngày 07/3/2017 và số 422/KL-PC54 ngày 09/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: 1,347 gam chất bột màu trắng có ký hiệu là A1 thu giữ của Lương Mạnh H ngày 02/3/2017 và 0,167 gam chất bột màu trắng có ký hiệu là A2 thu giữ của H ngày 03/3/2017 là chất ma túy, loại Hêrôin.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Mạnh H khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 02/3/2017 H đi xe từ bến xe Cao Bằng xuống bến xe Thái Nguyên (cũ) thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên với mục đích mua hêrôin để sử dụng. H gặp và hỏi mua 01 gói hêrôin của 01 người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 300.000 đồng rồi cất giấu vào túi áo khoác bên trái H mặc rồi bắt xe buýt đi về thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Khi đi bộ vào Đền ông Hoàng Bảy thuộc tổ 17, thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên thì bị Công an thị trấn Trại Cau bắt quả tang. Còn số hêrôin mà Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của H là do H mua của 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên và địa chỉ) vào khoảng 18 giờ ngày 01/3/2017 tại khu vực bến xe khách Cao Bằng thuộc phường SB, thành phố CB với giá 200.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu H2 (bên trong có 01 vỏ phong bì, 02 túi nilon); 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu H3 (bên trong có 01 vỏ phong bì, 01 mảnh giấy bạc); 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1 và T2 (bên trong có mẫu ma túy hoàn lại sau giám định).

Tại bản Cáo trạng số 54/KSĐT-MT ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố Lương Mạnh H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các

chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lương Mạnh H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13, ngày 27/11/2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016. Xử phạt: Lương Mạnh H từ 06 đến 07 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu H2 (bên trong có 01 vỏ phong bì, 02 túi nilon); 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu H3 (bên trong có 01 vỏ phong bì, 01 mảnh giấy bạc); 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1 và T2 (bên trong có mẫu ma túy hoàn lại sau giám định).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lương Mạnh H nhất trí với nội dung Bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- **Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hỷ, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hỷ, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

- **Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội:** Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hỷ truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét nơi ở, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, biên bản xác định trọng lượng, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Lương Mạnh H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể: Ngày 02/3/2017 tại khu vực tổ 17, thị trấn Trại Cau, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Lương Mạnh H đã cất giữ tại túi áo khoác phía trong bên trái H đang mặc 01 gói ma túy là hêrôin có trọng lượng 1,347 gam. Tại chỗ ở của Lương Mạnh H tại tổ 3, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, H cũng cất giữ 01 gói ma túy là hêrôin trong hộp sắt đặt trên kệ để tivi kê tại phía cuối giường trong phòng ngủ của H, có trọng lượng 0,167 gam. Tại cơ quan điều tra H khai nhận việc tàng trữ trái

phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích nào khác.

Như vậy với hành vi cất giữ trái phép 1,514 gam Hêrôin nhằm sử dụng cho bản thân của Lương Mạnh H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Trước lần phạm tội này bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích, lần phạm tội này bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, do vậy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Nội dung của Điều 194 Bộ Luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào... tàng trữ trái phép... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.*

...

*p, Tái phạm nguy hiểm;”*

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

**- Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy là một loại độc dược gây nghiện, khi sử dụng nó sẽ làm cho con người bị lệ thuộc và mất đi nhân cách, nó còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi nêu trên của bị cáo H đã và đang bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án, do đó cần phải bị xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng đã được coi là tình tiết định khung của hình phạt.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Lương Mạnh H là người có nhiều tiền án, là đối tượng nghiện ma túy nhưng không quyết tâm cai nghiện, thường phải có ma túy để sử dụng nên đã dẫn đến phạm tội, điều đó chứng tỏ rằng bị cáo có ý thức coi thường pháp luật.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 của Quốc Hội tại điểm h khoản 2 Điều 2 có quy định: “Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015...”

Tại khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Điều luật....quy định một hình phạt nhẹ hơn... và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đó thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành”.

Tương ứng với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì theo Bộ luật hình sự năm 2015 được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249, Điều luật mới có quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy ...thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm*

*...n) Tái phạm nguy hiểm”.*

Về khung hình phạt tại điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt cao nhất là 10 năm tù, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại điểm p khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 cao nhất là 15 năm tù. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết xử phạt bị cáo Lương Mạnh H mức án tù 06 đến 07 năm tù và buộc cách ly xã hội mới đủ để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Cần áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam đối với bị cáo H để đảm bảo việc thi hành án.

Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự có quy định: *“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.”*

Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân; bị cáo không có nghề nghiệp, do đó cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- **Về vật chứng:** Cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng sau:

+ 04 phong bì niêm phong có ký hiệu H2, H3 và T1, T2, đây là số ma túy còn lại thu giữ của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

- **Về những vấn đề khác:**

Án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Thông báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Về nguồn gốc hêrôin, H khai mua của 02 người đàn ông không quen biết ở khu vực bến xe khách Cao Bằng, TP CB vào khoảng 18 giờ ngày 01/3/2017 và ở khu

vực bến xe khách cũ Thái Nguyên vào khoảng 08 giờ ngày 02/3/2017. Quá trình điều tra xác minh chưa đủ căn cứ để xử lý.

*Bởi các lẽ nêu trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo Lương Mạnh H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

**1. Về hình phạt:** Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

**Xử phạt:** Lương Mạnh H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (02/3/2017). Áp dụng Điều 228 Bộ luật TTHS tiếp tục tạm giam bị cáo Lương Mạnh H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**2. Vật chứng:** Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì niêm phong ký hiệu H2, H3, T1, T2.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng).

**3. Án phí:** Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Lương Mạnh H phải nộp 200.000 đồng án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo Lương Mạnh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- T.H.A DS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký: Nguyễn Tất Thắng**